

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2019/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về số lượng, mức hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/09/2010 của Chính phủ về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng; Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐT BXH-BYT-BCA ngày 10/2/2012 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Công an về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 94/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 71/TTr-SLĐTBXH ngày 01/7/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về số lượng, mức hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng

cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách xã, phường, thị trấn.

Điều 4. Số lượng, mức hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh

1. Số lượng cán bộ theo dõi, quản lý

Mỗi xã, phường, thị trấn (gọi là cấp xã) có tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác cai nghiện ma túy (gọi là Tổ công tác) để giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức các hoạt động cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng, với số lượng như sau:

a) Đối với xã có dưới 20 người cai nghiện, Tổ công tác gồm 07 người.

b) Đối với xã có từ 20 người cai nghiện trở lên, cứ thêm 03 người cai nghiện thì thêm 01 người tham gia Tổ công tác.

Căn cứ nơi cư trú của người cai nghiện, Tổ công tác bố trí các thành viên tại tổ dân phố, thôn, buôn để thuận tiện cho công tác quản lý, giúp đỡ người cai nghiện.

2. Mức hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý

Chi hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, mức 350.000 đồng/người/tháng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện, thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quyết định này và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điểm b Khoản 1 Điều 4, Khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7 của Quy định về các khoản đóng góp; chế độ miễn, giảm, hỗ trợ đối với học viên tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội và người cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; chế độ hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý người cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng được ban hành kèm theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 8 năm 2019.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan của tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

H'Yim Kđoh